

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:173/2019/HSST

Ngày:17/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hiệp
Ông Trần Chính.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 18/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 224/2019/HSST-QĐ ngày 05/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thế L**

Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 06/7/1989, tại tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa

Nơi cư trú: K5/192, tổ 4, khu V, thị trấn L, huyện L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ bán nước giải khát.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Họ tên cha: Vũ Năng V, sinh năm 1963, còn sống.

Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1967, còn sống.

Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ nhất.

Họ tên vợ: Hoàng Thị Bích N, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt khẩn cấp ngày 12/9/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 474 ngày 21/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

Người bị hại:

1/Anh Đỗ Ngọc M, sinh năm 1989.

2/Ông Đỗ Xuân H, sinh năm: 1949

Cùng địa chỉ: 23/43, tổ 43, khu phố 7, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế L:*** Ông Phạm Văn Đ - Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vũ Thế L là người nghiện ma túy do thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 12/9/2018, sau khi sử dụng ma túy và bị ảnh hưởng bởi tác hại của ma túy nên L bị rối loạn loạn thần dẫn đến mất khả năng nhận thức kiểm soát hành vi biểu hiện ở dạng “ngáo đá”, hoang tưởng là đang bị người khác bắt mất con ruột và giấu em gái của mình. Từ hoang tưởng này, L điều khiển xe mô tô biển số 60S8-8450 (xe của ông Vũ Năng V là cha của L) đi từ nhà của L tại khu V, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai đến chợ T, xã P, thành B, tỉnh Đồng Nai mua 02 (hai) dao loại Thái Lan, dài 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn (trong đó 01 dao cán bằng nhựa màu vàng, còn 01 dao cán bằng gỗ) cất giấu trong túi nylon treo trên xe mô tô của Lân rồi đi đến nhà bạn của L là anh Đỗ Ngọc M (sinh 1989, ngụ tại 23/43, tổ 43, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để tìm con và em gái của L.

Khi đến nhà anh M, thấy cửa cổng khóa, L dựng xe trước cổng rồi cầm 02 dao trèo qua cổng vào nhà anh M. Lúc này có anh M, ông Đỗ Xuân H và bà Bùi Thị C (là cha và mẹ anh M) đang ở nhà. Thấy L tự ý trèo cổng, tay cầm dao, quần áo bị ướt do trời mưa nên bà C hỏi L đi đâu thì L không trả lời mà đi vào trong nhà ngồi tại cửa phòng khách nói chuyện với anh M. Sau đó bà C đi công việc ra khỏi nhà, ông H vào phòng ngủ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc L và M đang ngồi nói chuyện thì do bị ảnh hưởng bởi tác hại sử dụng ma túy trước đó nên L tiếp tục biểu hiện hành vi “ngáo đá”, nói nhảm không rõ nội dung, hoang tưởng là anh M bắt con và giấu em gái của L nên L cầm mỗi tay một dao đâm nhiều nhất trúng vào ngực, bụng, tay, chân và mặt anh M gây thương tích. Anh M dùng ghế đỡ, giường co, kêu la thì ông H từ trong phòng chạy ra thấy L hai tay đang cầm dao đang tấn công anh M. Ông H chạy vào phòng bếp cầm 01 (một) gậy gỗ vuông và 01 cây sắt dài 60-70cm để ngăn cản và đánh trúng trán của L. Lúc này, L tiếp tục

dùng dao xông vào đâm trúng sườn trái ông H, ông H bỏ chạy đến khu vực nhà vệ sinh thì L đuổi theo đâm nhiều nhất trúng ngực trái và cánh tay trái ông H. Anh M thấy cha bị đánh nên cầm 01 (một) cây chổi ngăn cản đánh nhiều cái vào người Luân và dùng chân đạp làm L té ngã vào phòng buồng vệ sinh, rồi anh M và ông H chạy thoát được ra ngoài nhà, tri hô mọi người đến cứu giúp. Sau đó, L cầm theo 01 (một) dao chạy ra ngoài đường lên xe mô tô bỏ trốn. Anh M và ông H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa T, tỉnh Đồng Nai.

Đến ngày 12/9/2018 và ngày 14/9/2018 ông Đỗ Xuân H và anh Đỗ Ngọc M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0728/GDPY/2018 ngày 17/9/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận anh Đỗ Ngọc M bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cằm trái (gần cạnh ngang trái) kích thước 03x0,2cm, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ: 11%.

- Vết thương ngực phải kích thước 01x0,1cm, vết thương ngực trái kích thước 1,2x0,1cm, vết thương cánh tay phải kích thước 05x0,2cm, vết thương cẳng tay phải kích thước 0,6x0,2cm, 03 vết thương cẳng tay trái kích thước 1,5x0,2cm, 4,5x0,2cm và 04x0,2cm, vết thương đùi phải kích thước 07x0,2cm. Tỷ lệ 07%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0729/GDPY/2018 ngày 17/9/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận ông Đỗ Xuân H bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái kích thước 1,5x0,2cm, vết thương hạ sườn trái kích thước 01x0,2cm và vết thương cánh tay trái kích thước 02x0,5cm. Tỷ lệ 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Kết quả xét nghiệm Định tính Amphetamine (Test nhanh Morphin, THC, MET, MDMA) ngày 13/9/2018 của Bệnh viện đa khoa thành phố B đối với Vũ Thế L đã xác định như sau:

“- MORPHIN: Âm tính,

- THC: Âm Tính,

- MET: Dương tính,

- MDMA: Dương tính”.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 74/KL-VPYTW ngày 30/01/2019 của Giám định viên Viện pháp y tâm thần Trung ương B thuộc Bộ Y Tế kết luận về năng lực trách nhiệm hình sự đối với Vũ Thế L như sau:

- Về Y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5-ICD.10).

+ Hiện nay: Tâm thần ổn định.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi :

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ thế L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

b) Về các vấn đề khác:

-**Vật chứng vụ án:** 01(một) dao loại Thái Lan dài 20cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại đã bị cong, mũi nhọn của Vũ Thế L sử dụng gây thương tích cho anh M và ông H. Còn lại 01(một) dao loại Thái lan dài 20cm, cán màu vàng, sau khi gây án và trên đường bỏ trốn Luân đã vứt bỏ nên không truy tìm được

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Đỗ Ngọc M yêu cầu bị cáo Vũ Thế L bồi thường tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 63.106.464 đồng (Sáu mươi ba triệu một trăm linh sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), bị hại Đỗ Xuân H yêu cầu bồi thường 17.832.378đ (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng). Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho anh M và ông H mỗi người 2.500.000đ, tổng cộng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

c) Tại bản cáo trạng số 126/CT/VKSBH ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Vũ Thế L về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Thế L đã khai nhận, khoảng 14 giờ 00 ngày 12/9/2018, tại nhà số 23/43, tổ 43, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến rối loạn loạn thần, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi biểu hiện dưới dạng “ngáo đá” hoang tưởng là con và em gái bị bắt nên Vũ Thế L đã có hành vi dùng 02 dao Thái lan, dài 20cm, mũi nhọn tấn công đâm anh Đỗ Ngọc M và ông Đỗ Xuân H nhiều nhất. Hậu quả, anh M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (Mười bảy phần trăm), ông Hạnh bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Thế L về tội danh “cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đỗ Ngọc M yêu cầu bị can Vũ Thế L bồi thường tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 63.106.464đ (Sáu mươi ba triệu một trăm linh sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), bị hại Đỗ Xuân H yêu cầu bồi thường 17.832.378đ (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng). Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho anh M và ông H 5.000.000đ (Năm triệu đồng), mỗi người 2.500.000đ.

Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Anh Đỗ Ngọc M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 60.606.464đ. Ông Đỗ Xuân H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 15.332.378đ.

Bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dao loại Thái Lan dài 20cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại đã bị cong, mũi nhọn.

[6]Án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ nên miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thế L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế L 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người bị hại Đỗ Ngọc M số tiền 60.606.464đ (sáu mươi triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tư đồng), bồi thường cho ông Đỗ Xuân H số tiền 15.332.378đ (mười lăm triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dao loại Thái Lan dài 20cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại đã bị cong, mũi nhọn.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP. B;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Trại giam TP. B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- CHỦ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú